

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2023/HS-ST

Ngày: 02/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Mai.

2/ Ông Nguyễn Văn Ba.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền–Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm: Hội trường B – Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: 187 đường Lê Duẩn, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu Trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2023/TLST–HS, ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2023/QĐXXST–HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Lê Văn D, sinh năm 1991 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Láng Me 1, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp 5, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Tâm, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Hồng, sinh năm 1966; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 01/7/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D là người nghiện ma túy từ năm 2020 đến nay. Lúc 20 giờ 30 phút ngày 30/6/2023, Danh điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO biển số 60AN-047.32 của chị Phạm Thị T (vợ D) đến ngã ba 67 thuộc ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gặp 01 người đàn ông tên Phong (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. Tại đây, Danh đưa số tiền 200.000 đồng, Phong bán cho Danh 01 gói ma túy có kích thước 03x2,5cm, Danh cất giấu trong túi áo bên trái rồi điều khiển xe mô tô trên về phòng trọ của Danh ở ấp 5, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, Danh trên đường đi về đến ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành thì bị lực lượng Công an xã Bàu Cạn kiểm tra phát hiện bắt giữ quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 1402/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,1591 gam, loại Methamphetamin (bút lục số 27).

Vật chứng vụ án:

– 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 1402/KL-KTHS ngày 06/7/2023, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ (biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023 – bút lục số 61).

– 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO biển số 60AN-047.32 do chị Đinh Thị Tiền đứng tên chủ sở hữu, chị Hiền bán lại cho chị Phạm Thị T (vợ Danh) với giá 10.000.000 đồng. Chị T cho bị cáo D mượn để làm phương tiện đi lại, không biết Danh sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị T (các bút lục số 44-46).

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Lê Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu, vật chứng thu thập đúng trình tự pháp luật có tại hồ sơ vụ án (bút lục số 29-37).

Bản Cáo trạng số 213/CT-VKS-LT ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

– Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Văn D: Từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù.

– Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số 1402/KL-KTHS ngày 06/7/2023.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, Kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo D là nghiêm trọng, bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, không nhằm mục đích mua, bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy bị cáo D tàng trữ là 0,1591 gam nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, còn có người đàn ông tên Phong có hành vi bán ma túy cho Danh nhưng không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về vật chứng vụ án:

– Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, căn tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số 1402/KL–KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

– 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO biển số 60AN–047.32 do chị Đinh Thị Tiên đứng tên chủ sở hữu, chị Hiền bán lại cho chị Phạm Thị T (vợ Danh) với giá 10.000.000 đồng. Chị T cho anh Danh mượn để làm phương tiện đi lại, không biết Danh sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị T (các bút lục số 44-46).

[4] Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D: 01 năm tù (một năm tù), thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 01/7/2023.

– Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số 1402/KL–KTHS ngày 06/7/2023, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ (biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2023 – bút lục số 61).

– Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang